

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Nguyễn Nam P, sinh năm 1981

Địa chỉ: HR2. C18.02 tầng 18 Block C, khu dân cư T, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trà Thị Kim P1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số C đường N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/3/2024, ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 tự nguyện ly hôn và tự khai có 03 (ba) con chung là trẻ Đỗ Hồng Á, giới tính: Nữ, sinh ngày 09/01/2010, trẻ Đỗ Thiên Á1, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/11/2013, trẻ Đỗ Phúc N, giới tính: Nam, sinh ngày 10/12/2016. Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 thỏa thuận giao hai con chung là trẻ Đỗ Hồng Á, giới tính: Nữ, sinh ngày 09/01/2010 và trẻ Đỗ Thiên Á1, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/11/2013 cho ông Đỗ Nguyễn Nam P trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là trẻ Đỗ Phúc N, giới tính: Nam, sinh ngày 10/12/2016 cho bà Trà Thị Kim P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 thỏa thuận giao hai con chung là trẻ Đỗ Hồng A, giới tính: Nữ, sinh ngày 09/01/2010 và trẻ Đỗ Thiên A1, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/11/2013 cho ông Đỗ Nguyễn Nam P trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là trẻ Đỗ Phúc N, giới tính: Nam, sinh ngày 10/12/2016 cho bà Trà Thị Kim P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036066 ngày 21 tháng 03 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Nguyễn Nam P và bà Trà Thị Kim P1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;

THẨM PHÁN

- UBND Phường 14, quận Tân Bình (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 155/2004, quyền số 01/P14, ngày 24/12/2004);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

Võ Thị Bích Trâm